ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 84/2025/UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Thành lập Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

1. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang.

2. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái.

3. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

4. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

6. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

7. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

8. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

9. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình.

10. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

11. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

12. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định.

13. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

14. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

15. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên.

16. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

17. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

18. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

19. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

20. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

21. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

22. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

23. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

24. Sau khi hợp nhất, thành lập, trong hệ thống tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân có 34 Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, trong đó có 19 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và 04 Viện kiểm sát nhân dân thành phố được thành lập theo quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 23 Điều này và 11 Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh không thực hiện sắp xếp, gồm Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh: Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Lai Châu, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân các thành phố: Hà Nội, Huế.

25. Các Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật về tố tụng và quy định khác của pháp luật có liên quan. Các Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 23 Điều này kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân được hợp nhất theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân khu vực

1. Thành lập 355 Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại 34 tỉnh, thành phố; số lượng và tên gọi cụ thể của các Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại từng tỉnh, thành phố được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Các Viện kiểm sát nhân dân khu vực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật về tố tụng và quy định khác của pháp luật có liên quan; kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật với phạm vi được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực

1. Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của 355 Viện kiểm sát nhân dân khu vực được xác định tương ứng với phạm vi địa giới của các đơn vị hành chính cấp xã được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Địa điểm đặt trụ sở của Viện kiểm sát nhân dân khu vực do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định, bảo đảm gần dân, sát dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi tham gia tố tụng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này; sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định phân bổ biên chế, số lượng Kiểm sát viên; xử lý trụ sở, tài sản công

tại các Viện kiểm sát nhân dân và các nội dung khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ, căn cứ quy định tại Nghị quyết này, bố trí kinh phí để thực hiện việc thành lập, sắp xếp các Viện kiểm sát nhân dân gồm: xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở; mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; đào tạo, bồi dưỡng và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy và các nhiệm vụ cần thiết khác./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

PHỤ LỤC
TÊN GỌI VÀ PHẠM VI THẨM QUYỀN THEO LÃNH THỔ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC; KẾ THỪA QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 84/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực)

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
1. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh An Giang (15 đơn vị)			
1	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Vĩnh Thông, Rạch Giá, Kiên Hải.	Rạch Giá, Kiên Hải
2	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang	Đối với 02 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Phú Quốc, Thổ Châu.	Phú Quốc
3	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Tân Hội, Tân Hiệp, Thạnh Đông, Thạnh Lộc, Châu Thành, Bình An.	Châu Thành (Kiên Giang), Tân Hiệp
4	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Hòn Đất, Sơn Kiên, Mỹ Thuận, Bình Sơn, Bình Giang.	Hòn Đất
5	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Định Hòa, Gò Quao, Vĩnh Hòa Hưng, Vĩnh Tuy, Giồng Riềng, Thạnh Hưng, Long Thạnh, Hòa Hưng, Ngọc Chúc, Hòa Thuận.	Giồng Riềng, Gò Quao
6	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Vĩnh Bình, Vĩnh Thuận, Vĩnh Phong, Vĩnh Hòa, U Minh Thượng.	U Minh Thượng, Vĩnh Thuận

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
7	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Đông Hòa, Tân Thạnh, Đông Hưng, An Minh, Vân Khánh, Tây Yên, Đông Thái, An Biên.	An Biên, An Minh
8	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - An Giang	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Hà Tiên, Tô Châu, Tiên Hải, Hòa Điền, Kiên Lương, Sơn Hải, Hòn Nghệ, Giang Thành, Vĩnh Điều.	Hà Tiên, Kiên Lương, Giang Thành
9	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Mỹ Hòa Hưng, Long Xuyên, Bình Đức, Mỹ Thới.	Long Xuyên
10	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: An Châu, Bình Hòa, Cần Đăng, Vĩnh Hanh, Vĩnh An, Thoại Sơn, Óc Eo, Định Mỹ, Phú Hòa, Vĩnh Trạch, Tây Phú.	Châu Thành (An Giang), Thoại Sơn,
11	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Chợ Mới, Cù Lao Giêng, Hội An, Long Điền, Nhơn Mỹ, Long Kiến.	Chợ Mới
12	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - An Giang	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Phú Tân, Phú An, Bình Thạnh Đông, Chợ Vàm, Hòa Lạc, Phú Lâm.	Phú Tân
13	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Châu Đốc, Vĩnh Tế, Châu Phú, Mỹ Đức, Vĩnh Thạnh Trung, Bình Mỹ, Thạnh Mỹ Tây.	Châu Đốc, Châu Phú
14	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: An Cư, Núi Cấm, Tịnh Biên, Thới Sơn, Chi Lăng, Ba Chúc, Tri Tôn, Ô Lâm, Cô Tô, Vĩnh Gia.	Tịnh Biên, Tri Tôn

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
15	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: An Phú, Vĩnh Hậu, Nhơn Hội, Khánh Bình, Phú Hữu, Tân An, Châu Phong, Vĩnh Xương, Tân Châu, Long Phú.	An Phú, Tân Châu
2. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Bắc Ninh (09 đơn vị)			
16	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy.	thành phố Bắc Giang
17	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà.	Việt Yên, Hiệp Hòa
18	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Yên Thế, Bố Hạ, Đồng Kỳ, Xuân Lương, Tam Tiến, Tân Yên, Ngọc Thiện, Nhã Nam, Phúc Hòa, Quang Trung.	Tân Yên, Yên Thế
19	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Lục Sơn, Trường Sơn, Cẩm Lý, Đông Phú, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Lũng, Bảo Đài, Lạng Giang, Mỹ Thái, Kép, Tân Dĩnh, Tiên Lục.	Lục Nam, Lạng Giang
20	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh	Đối với 19 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Đại Sơn, Sơn Động, Tây Yên Tử, Dương Hưu, Yên Định, An Lạc, Vân Sơn, Biển Động, Lục Ngạn, Đèo Gia, Sơn Hải, Tân Sơn, Biên Sơn, Sa Lý, Nam Dương, Kiên Lao, Chũ, Phượng Sơn, Tuấn Đạo.	Chũ, Lục Ngạn, Sơn Động
21	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn.	thành phố Bắc Ninh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
22	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa.	Yên Phong, Từ Sơn
23	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích.	Quế Võ, Tiên Du
24	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh.	Thuận Thành, Gia Bình, Lương Tài
3. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Cà Mau (09 đơn vị)			
25	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: An Xuyên, Lý Văn Lâm, Tân Thành, Hòa Thành.	thành phố Cà Mau
26	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cà Mau	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: U Minh, Nguyễn Phích, Khánh Lâm, Khánh An, Thới Bình, Trí Phải, Tân Lộc, Hồ Thị Kỷ, Biển Bạch.	Thới Bình, U Minh
27	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Khánh Bình, Đá Bạc, Khánh Hưng, Sông Đốc, Trần Văn Thời, Cái Đôi Vàm, Nguyễn Việt Khái, Phú Tân, Phú Mỹ.	Trần Văn Thời, Phú Tân
28	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cà Mau	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Tân Thuận, Tân Tiến, Tạ An Khương, Trần Phán,	Cái Nước, Đầm Dơi

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Thanh Tùng, Đầm Dơi, Quách Phẩm, Lương Thế Trân, Tân Hưng, Hưng Mỹ, Cái Nước.	
29	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cà Mau	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Phan Ngọc Hiển, Đất Mũi, Tân Ân, Đất Mới, Năm Căn, Tam Giang.	Năm Căn, Ngọc Hiển
30	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cà Mau	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch, Hiệp Thành.	thành phố Bạc Liêu
31	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Hòa Bình, Vĩnh Mỹ, Vĩnh Hậu, Vĩnh Lợi, Hưng Hội, Châu Thới.	Hòa Bình, Vĩnh Lợi
32	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Giá Rai, Láng Tròn, Phong Thạnh, Gành Hào, Định Thành, An Trạch, Long Điền, Đông Hải.	Đông Hải, Giá Rai
33	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cà Mau	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Hồng Dân, Vĩnh Lộc, Ninh Thạnh Lợi, Ninh Quới, Phước Long, Vĩnh Phước, Phong Hiệp, Vĩnh Thanh.	Hồng Dân, Phước Long
4. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Cao Bằng (05 đơn vị)			
34	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Thục Phán, Nùng Trí Cao, Tân Giang, Hòa An, Nam Tuấn, Bạch Đằng, Nguyễn Huệ.	thành phố Cao Bằng, Hòa An
35	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Minh Khai, Canh Tân, Kim Đồng, Thạch An, Đông Khê, Đức Long, Phục Hòa, Bế Văn Đàn, Độc Lập, Quảng Uyên, Hạnh Phúc.	Quảng Hòa, Thạch An

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
36	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Quang Hán, Trà Lĩnh, Quang Trung, Đoài Dương, Trùng Khánh, Đàm Thủy, Đình Phong, Lý Quốc, Hạ Lang, Vinh Quý, Quang Long.	Trùng Khánh, Hạ Lang
37	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Ca Thành, Phan Thanh, Thành Công, Tĩnh Túc, Tam Kim, Nguyên Bình, Minh Tâm, Thanh Long, Cần Yên, Thông Nông, Trường Hà, Hà Quảng, Lũng Nặm, Tổng Cọt.	Nguyên Bình, Hà Quảng
38	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Quảng Lâm, Nam Quang, Lý Bôn, Bảo Lâm, Yên Thổ, Sơn Lộ, Hưng Đạo, Bảo Lạc, Cốc Pàng, Cô Ba, Khánh Xuân, Xuân Trường, Huy Giáp.	Bảo Lạc, Bảo Lâm
5. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại thành phố Cần Thơ (14 đơn vị)			
39	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Ninh Kiều, Cái Khế, Tân An, An Bình.	Ninh Kiều
40	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Thới An Đông, Bình Thủy, Long Tuyền, Ô Môn, Phước Thới, Thới Long.	Bình Thủy, Ô Môn
41	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Cái Răng, Hưng Phú, Phong Điền, Nhơn Ái, Trường Long, Thới Lai, Đông Thuận, Trường Xuân, Trường Thành.	Cái Răng, Phong Điền, Thới Lai
42	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Trung Nhứt, Thốt Nốt, Thuận Hưng, Tân Lộc, Cờ Đỏ,	Cờ Đỏ, Thốt Nốt, Vĩnh Thạnh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Đông Hiệp, Thạnh Phú, Thới Hưng, Trung Hưng, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Trinh, Thạnh An, Thạnh Quới.	
43	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Phú Lợi, Sóc Trăng, Mỹ Xuyên.	thành phố Sóc Trăng
44	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Phú Tâm, An Ninh, Thuận Hòa, Hồ Đắc Kiện, Mỹ Tú, Long Hưng, Mỹ Phước, Mỹ Hương.	Châu Thành (Sóc Trăng), Mỹ Tú
45	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Ngã Năm, Mỹ Quới, Tân Long, Phú Lộc, Vĩnh Lợi, Lâm Tân.	Ngã Năm, Thạnh Trị
46	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Hòa Tú, Gia Hòa, Nhu Gia, Ngọc Tố, Vĩnh Hải, Lai Hòa, Vĩnh Phước, Vĩnh Châu, Khánh Hòa.	Mỹ Xuyên, Vĩnh Châu
47	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Trường Khánh, Đại Ngãi, Tân Thạnh, Long Phú, Thạnh Thới An, Tài Văn, Liêu Tú, Lịch Hội Thượng, Trần Đề, An Thạnh, Cù Lao Dung.	Trần Đề, Long Phú, Cù Lao Dung
48	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Nhơn Mỹ, Phong Nẫm, An Lạc Thôn, Kế Sách, Thới An Hội, Đại Hải.	Kế Sách
49	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Hỏa Lựu, Vị Thanh, Vị Tân, Vị Thủy, Vị Thanh 1, Vĩnh Tường.	Vị Thanh, Vị Thủy

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
50	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Vĩnh Thuận Đông, Vĩnh Viễn, Xà Phiên, Lương Tâm, Long Bình, Long Mỹ, Long Phú 1.	huyện Long Mỹ, thị xã Long Mỹ
51	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Đại Thành, Ngã Bảy, Tân Bình, Hòa An, Phương Bình, Tân Phước Hưng, Hiệp Hưng, Phụng Hiệp, Thạnh Hòa.	Ngã Bảy, Phụng Hiệp
52	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Thạnh Xuân, Tân Hòa, Trường Long Tây, Châu Thành, Đông Phước, Phú Hữu.	Châu Thành (Hậu Giang), Châu Thành A
6. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại thành phố Đà Nẵng (12 đơn vị)			
53	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Hải Châu, Hòa Cường, Hòa Xuân.	Hải Châu
54	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: An Hải, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hoàng Sa.	Sơn Trà, Hoàng Sa, Ngũ Hành Sơn
55	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Thanh Khê, An Khê, Cẩm Lệ.	Cẩm Lệ, Thanh Khê
56	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Hòa Vang, Hòa Tiến, Bà Nà, Hòa Khánh, Hải Vân, Liên Chiểu.	Hòa Vang, Liên Chiểu
57	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải, Tam Kỳ, Quảng Phú, Hương Trà, Bàn Thạch.	Tam Kỳ, Núi Thành
58	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Thăng Bình,	Thăng Bình, Quế Sơn

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú, Đồng Dương, Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước.	
59	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Tây Hồ, Chiên Đàn, Phú Ninh, Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình, Sơn Cẩm Hà.	Phú Ninh, Tiên Phước
60	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đà Nẵng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc, Trà My, Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Leng.	Bắc Trà My, Nam Trà My
61	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Hiệp Đức, Việt An, Phước Trà, Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp.	Phước Sơn, Hiệp Đức
62	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên, Thu Bồn, Điện Bàn Tây, Gò Nổi, Tân Hiệp, Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây.	Duy Xuyên, Điện Bàn, Hội An
63	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận, Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê.	Nam Giang, Đại Lộc
64	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đà Nẵng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Sông Vàng, Sông Kôn, Đông Giang, Bến Hiên, Avương, Tây Giang, Hùng Sơn.	Tây Giang, Đông Giang

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
7. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Đắk Lắk (15 đơn vị)			
65	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Hòa Phú, Buôn Ma Thuột, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Ea Kao.	Buôn Ma Thuột
66	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Súp, Ea Rốk, Ea Bung, Ia Rvê, Ia Lốp, Ea Wer, Ea Nuôl, Buôn Đôn.	Ea Súp, Buôn Đôn
67	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Kiết, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cuôr Đăng, Cư M'gar, Ea Tul.	Cư M'Gar
68	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Krông Pắc, Ea Knuếc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bổn.	Krông Pắc
69	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Ning, Dray Bhăng, Ea Ktur, Krông Ana, Dur Kmăl, Ea Na.	Krông Ana, Cư Kuin
70	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Yang Mao, Cư Pui, Liên Sơn Lắk, Đắk Liêng, Nam Ka, Đắk Phơi, Krông Nô.	Lắk, Krông Bông
71	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Păl, M'Drắk, Ea Riêng, Cư M'ta, Krông Á, Cư Prao, Ea Trang.	Ea Kar, M'Drắk
72	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Drông, Buôn Hồ, Cư Bao, Pơng Drang, Krông Búk, Cư Pơng.	Krông Búk, Buôn Hồ

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
73	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea H'Leo, Ea Hiao.	Ea H'Leo
74	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Krông Năng, Dliê Ya, Tam Giang, Phú Xuân.	Krông Năng
75	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Tuy Hòa, Phú Yên, Bình Kiến.	Tuy Hòa
76	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Hòa Xuân, Đông Hòa, Hòa Hiệp.	Đông Hòa
77	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Tây Hòa, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành.	Tây Hòa, Phú Hòa
78	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Xuân Thọ, Xuân Cảnh, Xuân Lộc, Xuân Đài, Sông Cầu, Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Xuân Lãnh, Phú Mỡ, Xuân Phước, Đồng Xuân.	Đồng Xuân, Sông Cầu, Tuy An
79	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Đắk Lắk	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Sơn Hòa, Vân Hòa, Tây Sơn, Suối Trai, Ea Ly, Ea Bá, Đức Bình, Sông Hinh.	Sơn Hòa, Sông Hinh
8. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Điện Biên (05 đơn vị)			
80	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Mường Phăng, Điện Biên Phủ, Mường Ảng, Nà Tấu, Búng Lao, Mường Lạn, Thanh Nưa.	Điện Biên Phủ, Mường Ảng
81	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Thanh An, Thanh Yên, Sam Mứn, Núa Ngam,	huyện Điện Biên, Điện Biên Đông

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Mường Nhà, Na Son, Xa Dung, Pu Nhi, Mường Luân, Tìa Dình, Phình Giàng, Mường Thanh.	
82	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Tuần Giáo, Quài Tở, Mường Mùn, Pú Nhung, Chiềng Sinh, Tủa Chùa, Sín Chải, Sính Phình, Tủa Thàng, Sáng Nhè.	Tủa Chùa, Tuần Giáo
83	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Mường Lay, Na Sang, Mường Tùng, Pa Ham, Nậm Nèn, Mường Pồn.	Mường Lay, Mường Chà
84	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Mường Chà, Nà Hỳ, Nà Bủng, Chà Tở, Si Pa Phìn, Mường Nhé, Sín Thầu, Mường Toong, Nậm Kè, Quảng Lâm.	Mường Nhé, Nậm Pồ
9. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Đồng Nai (14 đơn vị)			
85	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Biên Hòa, Trấn Biên, Tam Hiệp, Long Bình, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Trảng Dài, Tân Triều.	Biên Hòa
86	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Đại Phước, Nhơn Trạch, Phước An, Phước Thái, Long Phước, Bình An, Long Thành, An Phước.	Nhơn Trạch, Long Thành
87	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Hố Nai, An Viễn, Bình Minh, Trảng Bom, Bàu Hàm, Hưng Thịnh, Trị An, Tân An, Phú Lý.	Vĩnh Cửu, Trảng Bom
88	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Dầu Giây, Gia Kiệm, Bình Lộc, Bảo Vinh, Xuân Lập, Long Khánh, Hàng Gòn.	Thống Nhất, Long Khánh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
89	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Xuân Quế, Xuân Đường, Cẩm Mỹ, Sông Ray, Xuân Đông.	Cẩm Mỹ
90	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Lộc, Xuân Hòa, Xuân Thành, Xuân Bắc.	Xuân Lộc
91	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Thống Nhất, La Ngà, Định Quán, Phú Vinh, Phú Hòa, Thanh Sơn.	Định Quán
92	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Tà Lài, Nam Cát Tiên, Tân Phú, Phú Lâm, Đak Lua.	Tân Phú
93	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Đồng Xoài, Bình Phước, Thuận Lợi, Đồng Tâm, Tân Lợi, Đồng Phú.	Đồng Xoài, Đồng Phú
94	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Minh Hưng, Chơn Thành, Nha Bích, Tân Quan, Tân Hưng, Tân Khai, Minh Đức, Bình Long, An Lộc.	Chơn Thành, Hớn Quản, Bình Long
95	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Phước Bình, Phước Long, Bình Tân, Long Hà, Phú Riềng, Phú Trung.	Phước Long, Phú Riềng
96	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Phước Sơn, Nghĩa Trung, Bù Đăng, Thọ Sơn, Đak Nhau, Bom Bo.	Bù Đăng
97	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Tân Tiến, Thiện	Bù Gia Mập, Bù Đốp

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Hưng, Hưng Phước, Phú Nghĩa, Đa Kia, Bù Gia Mập, Đăk Ơ.	
98	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Lộc Thành, Lộc Ninh, Lộc Hưng, Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc Quang.	Lộc Ninh
10. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Đồng Tháp (12 đơn vị)			
99	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Mỹ Tho, Đạo Thạnh, Mỹ Phong, Thới Sơn, Trung An, Mỹ Tịnh An, Lương Hòa Lạc, Tân Thuận Bình, Chợ Gạo, An Thạnh Thủy, Bình Ninh.	Mỹ Tho, Chợ Gạo
100	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Gò Công, Long Thuận, Sơn Qui, Bình Xuân, Vĩnh Bình, Đồng Sơn, Phú Thành, Long Bình, Vĩnh Hựu, Gò Công Đông, Tân Điền, Tân Hòa, Tân Đông, Gia Thuận, Tân Thới, Tân Phú Đông.	Gò Công Tây, Gò Công, Gò Công Đông, Tân Phú Đông
101	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Tân Phước 1, Tân Phước 2, Tân Phước 3, Hưng Thạnh, Tân Hương, Châu Thành, Long Hưng, Long Định, Vĩnh Kim, Kim Sơn, Bình Trưng.	Châu Thành (Tiền Giang), Tân Phước
102	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Mỹ Phước Tây, Thanh Hòa, Cai Lậy, Nhị Quý, Tân Phú, Bình Phú, Hiệp Đức, Ngũ Hiệp, Long Tiên, Mỹ Thành, Thạnh Phú.	huyện Cai Lậy, thị xã Cai Lậy
103	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Thanh Hưng, An Hữu, Mỹ Lợi, Mỹ Đức Tây, Mỹ Thiện, Hậu Mỹ, Hội Cư, Cái Bè.	Cái Bè

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
104	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp	Đối với 02 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Cao Lãnh, Mỹ Ngãi.	Thành phố Cao Lãnh
105	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Mỹ An Hưng, Tân Khánh Trung, Lấp Vò, Lai Vung, Hòa Long, Phong Hòa, Tân Dương.	Lấp Vò, Lai Vung
106	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Sa Đéc, Phú Hựu, Tân Nhuận Đông, Tân Phú Trung.	Châu Thành (Đồng Tháp), Sa Đéc
107	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Phong Mỹ, Ba Sao, Mỹ Thọ, Bình Hàng Trung, Mỹ Hiệp, Mỹ Trà.	huyện Cao Lãnh
108	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Tháp Mười, Thanh Mỹ, Mỹ Quí, Đốc Binh Kiều, Trường Xuân, Phương Thịnh.	Tháp Mười
109	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: An Hòa, Tam Nông, Phú Thọ, Tràm Chim, Phú Cường, An Long, Thanh Bình, Tân Thạnh, Bình Thành, Tân Long.	Tam Nông, Thanh Bình
110	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Tân Hồng, Tân Thành, Tân Hộ Cơ, An Phước, An Bình, Hồng Ngự, Thường Lạc, Thường Phước, Long Khánh, Long Phú Thuận.	thành phố Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, Tân Hồng
11. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Gia Lai (14 đơn vị)			
111	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Nhơn Châu.	Quy Nhơn

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
112	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Đông, An Nhơn Nam, An Nhơn Bắc, An Nhơn Tây, Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây, Tuy Phước Bắc, Vân Canh, Canh Vinh, Canh Liên.	An Nhơn, Tuy Phước, Vân Canh
113	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Gia Lai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Phù Cát, Xuân An, Ngô Mây, Cát Tiến, Đề Gi, Hòa Hội, Hội Sơn, Phù Mỹ, An Lương, Bình Dương, Phù Mỹ Đông, Phù Mỹ Tây, Phù Mỹ Nam, Phù Mỹ Bắc.	Phù Mỹ, Phù Cát
114	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Tây Sơn, Bình Khê, Bình Phú, Bình Hiệp, Bình An, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Sơn.	Vĩnh Thạnh, Tây Sơn
115	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Hoài Ân, Ân Tường, Kim Sơn, Vạn Đức, Ân Hảo, An Hòa, An Lão, An Vinh, An Toàn.	An Lão, Hoài Ân
116	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Tam Quan, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây, Hoài Nhơn Nam, Hoài Nhơn Bắc.	Hoài Nhơn
117	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Pleiku, Hội Phú, Thống Nhất, Diên Hồng, An Phú, Biển Hồ, Gào.	Pleiku
118	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Chư Prông, Bàu Cạn, Ia Boòng, Ia Lâu, Ia Pia, Ia Tôr,	Đức Cơ, Chư Prông

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Đức Cơ, Ia Dơk, Ia Krêl, Ia Púch, Ia Mơ, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom.	
119	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Ia Ly, Chư Păh, Ia Khươl, Ia Phí, Ia Grai, Ia Krái, Ia Hrung, Ia Chia, Ia O.	Ia Grai, Chư Păh
120	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Đak Đoa, Kon Gang, Ia Băng, KDang, Đak Sơmei, Mang Yang, Lơ Pang, Kon Chiêng, Hra, Ayun.	Đak Đoa, Mang Yang
121	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Gia Lai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Chư Sê, Bờ Ngoong, Ia Ko, Al Bá, Chư Pưh, Ia Le, Ia Hrú.	Chư Sê, Chư Pưh
122	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Ayun Pa, Ia Rbol, Ia Sao, Phú Thiện, Chư A Thai, Ia Hiao, Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul, Phú Túc, Ia Dreh, Ia Rsai, Uar.	Ayun Pa, Krông Pa, Phú Thiện, Ia Pa
123	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: An Khê, An Bình, Cửu An, Đak Pơ, Ya Hội, Kông Chro, Ya Ma, Chư Krey, SRó, Đăk Song, Chơ Long.	An Khê, Đak Pơ, Kông Chro
124	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Gia Lai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Kbang, Kông Bơ La, Tơ Tung, Sơn Lang, Đak Rong, Krong.	Kbang
12. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại thành phố Hà Nội (12 đơn vị)			
125	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hoàn Kiếm, Cửa Nam, Ba Đình, Ngọc Hà, Giảng Võ, Hồng Hà, Tây Hồ, Phú Thượng.	Ba Đình, Tây Hồ, Hoàn Kiếm

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
126	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Đống Đa, Kim Liên, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Láng, Ô Chợ Dừa, Thanh Xuân, Khương Đình, Phương Liệt.	Đống Đa, Thanh Xuân
127	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hai Bà Trưng, Vĩnh Tuy, Bạch Mai, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Vĩnh Hưng, Tương Mai, Định Công, Hoàng Liệt, Yên Sở.	Hai Bà Trưng, Hoàng Mai
128	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Yên Hòa, Tây Tựu, Phú Diễn, Xuân Đỉnh, Đông Ngạc, Thượng Cát, Từ Liêm, Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ.	Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm
129	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Long Biên, Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng, Phù Đổng.	Gia Lâm, Long Biên
130	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hà Đông, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Kiến Hưng, Thanh Oai, Bình Minh, Tam Hưng, Dân Hòa, Chương Mỹ, Phú Nghĩa, Xuân Mai, Trần Phú, Hòa Phú, Quảng Bị.	Chương Mỹ, Hà Đông, Thanh Oai
131	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Thư Lâm, Đông Anh, Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Mê Linh, Yên Lãng, Tiến Thắng, Quang Minh, Sóc Sơn, Đa Phúc, Nội Bài, Trung Giã, Kim Anh.	Mê Linh, Sóc Sơn, Đông Anh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
132	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hoài Đức, Dương Hòa, Sơn Đồng, An Khánh, Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh.	Hoài Đức, Đan Phượng
133	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Minh Châu, Quảng Oai, Vật Lại, Cổ Đô, Bất Bạt, Suối Hai, Ba Vì, Yên Bài, Sơn Tây, Tùng Thiện, Đoài Phương, Phúc Thọ, Phúc Lộc, Hát Môn.	Phúc Thọ, Ba Vì, Sơn Tây
134	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hà Nội	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Thạch Thất, Hạ Bằng, Tây Phương, Hòa Lạc, Yên Xuân, Quốc Oai, Hưng Đạo, Kiều Phú, Phú Cát.	Thạch Thất, Quốc Oai
135	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Thanh Trì, Đại Thanh, Nam Phù, Ngọc Hồi, Thanh Liệt, Thượng Phúc, Thường Tín, Chương Dương, Hồng Vân, Phú Xuyên.	Thanh Trì, Thường Tín
136	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Phượng Dực, Chuyên Mỹ, Đại Xuyên, Vân Đình, Ứng Thiên, Hòa Xá, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn.	Phú Xuyên, Mỹ Đức, Ứng Hòa
13. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Hà Tĩnh (05 đơn vị)			
137	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh	Đối với 22 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Cẩm Xuyên, Thiên Cầm, Cẩm Duệ, Cẩm Hưng, Cẩm Lạc, Cẩm Trung, Yên Hòa, Thành Sen, Trần Phú, Hà Huy Tập, Thạch Lạc, Đồng Tiến, Thạch Khê, Cẩm Bình, Thạch Hà, Toàn Lưu, Việt Xuyên, Đông Kinh, Thạch Xuân, Lộc Hà, Hồng Lộc, Mai Phụ.	thành phố Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
138	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Tĩnh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Sông Trí, Hải Ninh, Hoành Sơn, Vũng Áng, Kỳ Xuân, Kỳ Anh, Kỳ Hoa, Kỳ Văn, Kỳ Khang, Kỳ Lạc, Kỳ Thượng.	huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh
139	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Can Lộc, Tùng Lộc, Gia Hanh, Trường Lưu, Xuân Lộc, Đồng Lộc, Bắc Hồng Lĩnh, Nam Hồng Lĩnh, Tiên Điền, Nghi Xuân, Cổ Đạm, Đan Hải, Đức Thọ, Đức Quang, Đức Đồng, Đức Thịnh, Đức Minh.	Can Lộc, Đức Thọ, Nghi Xuân, Hồng Lĩnh
140	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Hương Khê, Hương Phố, Hương Đô, Hà Linh, Hương Bình, Phúc Trạch, Hương Xuân.	Hương Khê
141	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Hương Sơn, Sơn Tây, Tứ Mỹ, Sơn Giang, Sơn Tiến, Sơn Hồng, Kim Hoa, Vũ Quang, Mai Hoa, Thượng Đức, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2.	Hương Sơn, Vũ Quang
14. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại thành phố Hải Phòng (13 đơn vị)			
142	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Thủy Nguyên, Thiên Hương, Hòa Bình, Nam Triệu, Bạch Đằng, Lưu Kiếm, Lê Ích Mộc, Việt Khê.	Thủy Nguyên
143	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: An Dương, An Hải, An Phong, An Hưng, An Khánh, An Quang, An Trường, An Lão.	An Dương, An Lão
144	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Hồng Bàng, Hồng An, Ngô Quyền, Gia Viên.	Ngô Quyền, Hồng Bàng

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
145	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Hải An, Đông Hải, Cát Hải, Bạch Long Vĩ.	Bạch Long Vĩ, Cát Hải, Hải An
146	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Lê Chân, An Biên, Kiến An, Phù Liễn.	Kiến An, Lê Chân
147	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Nam Đồ Sơn, Đồ Sơn, Hưng Đạo, Dương Kinh, Kiến Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải, Kiến Hưng, Nghi Dương.	Dương Kinh, Kiến Thụy, Đồ Sơn
148	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Quyết Thắng, Tiên Lãng, Tân Minh, Tiên Minh, Chấn Hưng, Hùng Thắng, Vĩnh Bảo, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thuận.	Tiên Lãng, Vĩnh Bảo
149	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Hải Dương, Lê Thanh Nghị, Thành Đông, Nam Đồng, Tân Hưng, Thạch Khôi, Ái Quốc, Thanh Hà, Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Hà Đông.	thành phố Hải Dương, Thanh Hà
150	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Chu Văn An, Chí Linh, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Lê Đại Hành, Nam Sách, Thái Tân, Hợp Tiến, Trần Phú, An Phú.	Nam Sách, Chí Linh
151	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Kinh Môn, Nguyễn Đại Năng, Trần Liễu, Bắc An Phụ, Phạm Sư Mạnh, Nhị Chiểu, Nam An Phụ, Phú Thái, Lai Khê, An Thành, Kim Thành.	Kim Thành, Kinh Môn

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
152	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Gia Lộc, Yết Kiêu, Gia Phúc, Trường Tân, Tứ Kỳ, Tân Kỳ, Đại Sơn, Chí Minh, Lạc Phượng, Nguyên Giáp.	Gia Lộc, Tứ Kỳ
153	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Việt Hòa, Cẩm Giang, Tuệ Tĩnh, Mao Điền, Cẩm Giàng, Kẻ Sặt, Bình Giang, Đường An, Thượng Hồng, Tứ Minh.	Bình Giang, Cẩm Giàng
154	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Ninh Giang, Vĩnh Lại, Khúc Thừa Dụ, Tân An, Hồng Châu, Thanh Miện, Bắc Thanh Miện, Hải Hưng, Nguyễn Lương Bằng, Nam Thanh Miện.	Thanh Miện, Ninh Giang
15. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại Thành phố Hồ Chí Minh (19 đơn vị)			
155	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Sài Gòn, Tân Định, Bến Thành, Cầu Ông Lãnh, Bàn Cờ, Xuân Hòa, Nhiêu Lộc, Xóm Chiếu, Khánh Hội, Vĩnh Hội.	Quận 3, Quận 1, Quận 4
156	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Hiệp Bình, Thủ Đức, Tam Bình, Linh Xuân, Tăng Nhơn Phú, Long Bình, Long Phước, Long Trường, Cát Lái, Bình Trưng, Phước Long, An Khánh.	Thủ Đức
157	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn, Bình Tây, Bình Tiên, Bình Phú, Phú Lâm, Minh Phụng, Bình Thới, Hòa Bình, Phú Thọ.	Quận 5, Quận 6, Quận 11

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
158	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Diên Hồng, Vườn Lài, Hòa Hưng, Tân Sơn Hòa, Tân Sơn Nhất, Tân Hòa, Bảy Hiền, Tân Bình, Tân Sơn.	Quận 10, Tân Bình
159	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Gia Định, Bình Thạnh, Bình Lợi Trung, Thạnh Mỹ Tây, Bình Quới, Đức Nhuận, Cầu Kiệu, Phú Nhuận.	Bình Thạnh, Phú Nhuận
160	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Tân Thuận, Phú Thuận, Tân Mỹ, Tân Hưng, Bình Khánh, An Thới Đông, Cần Giờ, Nhà Bè, Hiệp Phước, Thạnh An.	Quận 7, Nhà Bè, Cần Giờ
161	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Đông Hưng Thuận, Trung Mỹ Tây, Tân Thới Hiệp, Thới An, An Phú Đông, Hạnh Thông, An Nhơn, Gò Vấp, An Hội Đông, Thông Tây Hội, An Hội Tây.	Gò Vấp, Quận 12
162	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Củ Chi, Tân An Hội, Thái Mỹ, An Nhơn Tây, Nhuận Đức, Phú Hòa Đông, Bình Mỹ, Đông Thạnh, Hóc Môn, Xuân Thới Sơn, Bà Điểm.	Củ Chi, Hóc Môn
163	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: An Lạc, Tân Tạo, Bình Tân, Bình Trị Đông, Bình Hưng Hòa, Tây Thạnh, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, Phú Thạnh.	Tân Phú, Bình Tân

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
164	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Chánh Hưng, Phú Định, Bình Đông, Vĩnh Lộc, Tân Vĩnh Lộc, Bình Lợi, Tân Nhựt, Bình Chánh, Hưng Long, Bình Hưng.	Bình Chánh, Quận 8
165	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Vũng Tàu, Tam Thắng, Rạch Dừa, Phước Thắng, Côn Đảo, Long Sơn.	Vũng Tàu, Côn Đảo
166	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Rịa, Long Hương, Phú Mỹ, Tam Long, Tân Thành, Tân Phước, Tân Hải, Châu Pha.	Phú Mỹ, Bà Rịa
167	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Phước Hải, Long Hải, Đất Đỏ, Long Điền.	Long Đất
168	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Ngãi Giao, Bình Giã, Kim Long, Châu Đức, Xuân Sơn, Nghĩa Thành, Hồ Tràm, Xuyên Mộc, Hòa Hội, Bàu Lâm, Hòa Hiệp, Bình Châu.	Châu Đức, Xuyên Mộc
169	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Bình Dương, Chánh Hiệp, Thủ Dầu Một, Phú Lợi, Phú An.	Thủ Dầu Một
170	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Đông Hòa, Dĩ An, Thuận An, Thuận Giao, Bình Hòa, Lái Thiêu, An Phú, Tân Đông Hiệp.	Thuận An, Dĩ An

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
171	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Vĩnh Tân, Bình Cơ, Tân Uyên, Tân Hiệp, Tân Khánh, Bắc Tân Uyên, Thường Tân.	Tân Uyên, Bắc Tân Uyên
172	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Hòa Lợi, Tây Nam, Chánh Phú Hòa, Minh Thạnh, Long Hòa, Dầu Tiếng, Thanh An, Thới Hòa, Bến Cát, Long Nguyên.	Bến Cát, Dầu Tiếng
173	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: An Long, Phước Thành, Phước Hòa, Phú Giáo, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng.	Bàu Bàng, Phú Giáo
16. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại thành phố Huế (04 đơn vị)			
174	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Thuận An, Mỹ Thượng, Vỹ Dạ, Thuận Hóa, An Cựu, Thủy Xuân, Phú Vinh, Phú Hồ, Phú Vang, Dương Nỗ, Thanh Thủy.	Phú Vang, Thuận Hóa
175	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Huế	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Hóa Châu, Kim Long, Hương An, Phú Xuân, Phong Quảng, Đan Điền, Quảng Điền.	Quảng Điền, Phú Xuân
176	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Hương Trà, Kim Trà, Phong Điền, Phong Thái, Phong Dinh, Phong Phú, Bình Điền, A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5.	A Lưới, Hương Trà, Phong Điền
177	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Hương Thủy, Phú Bài, Vinh Lộc, Hưng Lộc, Lộc An, Phú Lộc, Chân Mây - Lăng Cô, Long Quảng, Nam Đông, Khe Tre.	Hương Thủy, Phú Lộc

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
17. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Hưng Yên (08 đơn vị)			
178	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Phố Hiến, Sơn Nam, Hồng Châu, Tân Hưng, Hoàng Hoa Thám, Tiên Lữ, Tiên Hoa, Quang Hưng, Đoàn Đào, Tiên Tiến, Tống Trân, Ân Thi, Xuân Trúc, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Trãi, Hồng Quang.	thành phố Hưng Yên, Ân Thi, Phù Cừ, Tiên Lữ
179	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Mỹ Hào, Đường Hào, Thượng Hồng, Yên Mỹ, Việt Yên, Hoàn Long, Nguyễn Văn Linh.	Mỹ Hào, Yên Mỹ
180	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Lương Bằng, Nghĩa Dân, Hiệp Cường, Đức Hợp, Khoái Châu, Triệu Việt Vương, Việt Tiến, Chí Minh, Châu Ninh.	Khoái Châu, Kim Động
181	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Như Quỳnh, Lạc Đạo, Đại Đồng, Nghĩa Trụ, Phụng Công, Văn Giang, Mễ Sở.	Văn Giang, Văn Lâm
182	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Thái Bình, Trần Lãm, Trần Hưng Đạo, Trà Lý, Vũ Phúc, Vũ Thư, Thư Trì, Tân Thuận, Thư Vũ, Vũ Tiên, Vạn Xuân.	thành phố Thái Bình, Vũ Thư
183	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Ái Quốc, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú, Nam Tiền Hải, Lê Lợi, Kiến Xương, Quang Lịch, Vũ Quý, Bình Thanh, Bình Định, Hồng Vũ, Bình Nguyên, Trà Giang.	Kiến Xương, Tiền Hải

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
184	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên	Đối với 20 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Thái Thụy, Đông Thụy Anh, Bắc Thụy Anh, Thụy Anh, Nam Thụy Anh, Bắc Thái Ninh, Thái Ninh, Đông Thái Ninh, Nam Thái Ninh, Tây Thái Ninh, Tây Thụy Anh, Đông Hưng, Bắc Tiên Hưng, Đông Tiên Hưng, Nam Đông Hưng, Bắc Đông Quan, Bắc Đông Hưng, Đông Quan, Nam Tiên Hưng, Tiên Hưng.	Thái Thụy, Đông Hưng
185	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Quỳnh Phụ, Minh Thọ, Nguyễn Du, Quỳnh An, Ngọc Lâm, Đồng Bằng, A Sào, Phụ Dực, Tân Tiến, Hưng Hà, Tiên La, Lê Quý Đôn, Hồng Minh, Thần Khê, Diên Hà, Ngự Thiên, Long Hưng.	Hưng Hà, Quỳnh Phụ
18. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Khánh Hòa (08 đơn vị)			
186	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Nha Trang, Bắc Nha Trang, Tây Nha Trang, Nam Nha Trang, Trường Sa.	Nha Trang, Trường Sa
187	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Cam Linh, Ba Ngòi, Nam Cam Ranh, Cam Lâm, Suối Dầu, Cam Hiệp, Cam An, Khánh Sơn, Tây Khánh Sơn, Đông Khánh Sơn.	Khánh Sơn, Cam Lâm, Cam Ranh
188	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền, Diên Lâm, Diên Thọ, Suối Hiệp, Bắc Khánh Vĩnh, Trung Khánh Vĩnh, Tây Khánh Vĩnh, Nam Khánh Vĩnh, Khánh Vĩnh.	Khánh Vĩnh, Diên Khánh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
189	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Bắc Ninh Hòa, Ninh Hòa, Tân Định, Đông Ninh Hòa, Hòa Thắng, Nam Ninh Hòa, Tây Ninh Hòa, Hòa Trí, Đại Lãnh, Tu Bông, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Vạn Hưng.	Ninh Hòa, Vạn Ninh
190	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Phan Rang, Đông Hải, Bảo An, Đô Vinh.	Phan Rang - Tháp Chàm
191	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Ninh Hải, Xuân Hải, Vĩnh Hải, Thuận Bắc, Công Hải, Ninh Chử.	Ninh Hải, Thuận Bắc
192	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Ninh Sơn, Lâm Sơn, Anh Dũng, Mỹ Sơn, Bác Ái Đông, Bác Ái, Bác Ái Tây.	Bác Ái, Ninh Sơn
193	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Ninh Phước, Phước Hữu, Phước Hậu, Thuận Nam, Cà Ná, Phước Hà, Phước Dinh.	Ninh Phước, Thuận Nam
19. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Lai Châu (04 đơn vị)			
194	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Bình Lư, Tả Lèng, Khun Há, Tân Phong, Đoàn Kết, Pu Sam Cáp.	thành phố Lai Châu, Tam Đường
195	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Bản Bo, Mường Kim, Khoen On, Than Uyên, Mường Than, Pắc Ta, Nậm Sỏ, Tân Uyên, Mường Khoa, Nậm Cuổi, Nậm Mạ.	Tân Uyên, Than Uyên
196	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Sin Suối Hồ,	Sìn Hồ, Phong Thổ

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Phong Thổ, Sì Lở Lầu, Dào San, Khổng Lào, Tủa Sín Chải, Sìn Hồ, Hồng Thu, Nậm Tăm, Lê Lợi, Pa Tần.	
197	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Nậm Hàng, Mường Mô, Hua Bum, Bum Nưa, Bum Tở, Mường Tè, Thu Lũm, Pa Ủ, Tà Tổng, Mù Cả.	Mường Tè, Nậm Nhùn
20. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Lạng Sơn (05 đơn vị)			
198	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Đồng Đăng, Cao Lộc, Công Sơn, Ba Sơn, Tam Thanh, Lương Văn Tri, Kỳ Lừa, Đông Kinh, Tân Đoàn, Khánh Khê.	thành phố Lạng Sơn, Cao Lộc
199	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Thất Khê, Đoàn Kết, Tân Tiến, Tràng Định, Quốc Khánh, Kháng Chiến, Quốc Việt, Na Sầm, Văn Lãng, Hội Hoan, Thụy Hùng, Hoàng Văn Thụ.	Tràng Định, Văn Lãng
200	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn	Đối với 18 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Bình Gia, Tân Văn, Hồng Phong, Hoa Thám, Quý Hòa, Thiện Hòa, Thiện Thuật, Thiện Long, Bắc Sơn, Hưng Vũ, Vũ Lăng, Nhất Hòa, Vũ Lễ, Tân Tri, Văn Quan, Điềm He, Tri Lễ, Yên Phúc.	Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Quan
201	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Hữu Lũng, Tuấn Sơn, Tân Thành, Vân Nham, Thiện Tân, Yên Bình, Hữu Liên, Cai Kinh, Chi Lăng, Nhân Lý, Chiến Thắng, Quan Sơn, Bằng Mạc, Vạn Linh.	Hữu Lũng, Chi Lăng

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
202	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Lộc Bình, Mẫu Sơn, Na Dương, Lợi Bác, Thống Nhất, Xuân Dương, Khuất Xá, Đình Lập, Châu Sơn, Kiên Mộc, Thái Bình.	Đình Lập, Lộc Bình
21. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Lào Cai (09 đơn vị)			
203	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Văn Phú, Yên Bái, Nam Cường, Âu Lâu.	thành phố Yên Bái
204	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lào Cai	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Lâm Thượng, Lục Yên, Tân Lĩnh, Khánh Hòa, Phúc Lợi, Mường Lai, Cảm Nhân, Yên Thành, Thác Bà, Yên Bình, Bảo Ái.	Lục Yên, Yên Bình
205	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lào Cai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Phong Dụ Hạ, Châu Quế, Lâm Giang, Đông Cuông, Tân Hợp, Mậu A, Xuân Ái, Mỏ Vàng, Trấn Yên, Hưng Khánh, Lương Thịnh, Việt Hồng, Quy Mông, Phong Dụ Thượng.	Văn Yên, Trấn Yên
206	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Khao Mang, Mù Cang Chải, Púng Luông, Tú Lệ, Gia Hội, Sơn Lương, Văn Chấn, Thượng Bằng La, Chấn Thịnh, Nghĩa Tâm, Chế Tạo, Nậm Có, Lao Chải, Cát Thịnh.	Mù Cang Chải, Văn Chấn
207	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Trạm Tấu, Hạnh Phúc, Phình Hồ, Nghĩa Lộ, Trung Tâm, Cầu Thia, Tà Xi Láng, Liên Sơn.	Nghĩa Lộ, Trạm Tấu
208	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Phong Hải, Xuân Quang, Bảo Thắng, Tằng Loỏng, Gia Phú, Cam Đường, Lào Cai, Cốc San, Hợp Thành.	thành phố Lào Cai, Bảo Thắng

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
209	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Mường Hum, Dền Sáng, Y Tý, A Mú Sung, Trịnh Tường, Bản Xèo, Bát Xát, Mường Bo, Bản Hồ, Sa Pa, Tả Phìn, Tả Van, Ngũ Chỉ Sơn.	Bát Xát, Sa Pa
210	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Bảo Yên, Nghĩa Đô, Thượng Hà, Xuân Hòa, Phúc Khánh, Bảo Hà, Võ Lao, Khánh Yên, Văn Bàn, Dương Quỳ, Chiềng Ken, Minh Lương, Nậm Chày, Nậm Xé.	Bảo Yên, Văn Bàn
211	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Cốc Lầu, Bảo Nhai, Bản Liền, Bắc Hà, Tả Củ Tỷ, Lùng Phình, Pha Long, Mường Khương, Bản Lầu, Cao Sơn, Si Ma Cai, Sín Chéng.	Si Ma Cai, Bắc Hà, Mường Khương
22. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Lâm Đồng (17 đơn vị)			
212	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Xuân Hương - Đà Lạt, Cam Ly - Đà Lạt, Lâm Viên - Đà Lạt, Xuân Trường - Đà Lạt, Lang Biang - Đà Lạt, Lạc Dương.	Lạc Dương, Đà Lạt
213	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đơn Dương, Ka Đô, Quảng Lập, D'Ran, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Tân Hội, Tà Hine, Tà Năng, Ninh Gia.	Đơn Dương, Đức Trọng
214	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đinh Văn Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Nam Hà Lâm Hà, Nam Ban Lâm Hà, Tân Hà Lâm Hà, Phúc Thọ Lâm Hà, Đam Rông 1, Đam Rông 2, Đam Rông 3, Đam Rông 4.	Lâm Hà, Đam Rông

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
215	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Phường 1 Bảo Lộc, Phường 2 Bảo Lộc, Phường 3 Bảo Lộc, B' Lao, Di Linh, Hòa Ninh, Hòa Bắc, Đinh Trang Thượng, Bảo Thuận, Sơn Điền, Gia Hiệp, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5.	Bảo Lộc, Bảo Lâm, Di Linh
216	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Huoai 3, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Cát Tiên, Cát Tiên 2, Cát Tiên 3.	Đạ Huoai
217	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Bắc Gia Nghĩa, Nam Gia Nghĩa, Đông Gia Nghĩa, Tà Đùng, Quảng Khê, Quảng Sơn, Quảng Hòa.	Gia Nghĩa, Đắk Glong
218	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Quảng Tân, Tuy Đức, Kiến Đức, Nhân Cơ, Quảng Tín, Quảng Trực.	Tuy Đức, Đắk RLấp
219	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Thuận An, Đức Lập, Đắk Mil, Đắk Sắk, Đắk Song, Đức An, Thuận Hạnh, Trường Xuân.	Đắk Mil, Đắk Song
220	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đắk Wil, Nam Dong, Cư Jút, Nam Đà, Krông Nô, Nâm Nung, Quảng Phú.	Cư Jút, Krông Nô
221	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Mũi Né, Phú Thủy, Phan Thiết, Tiến Thành, Phú Quý, Bình Thuận.	Phan Thiết, Phú Quý

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
222	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Tuyên Quang, Hàm Thạnh, Hàm Kiệm, Tân Thành, Hàm Thuận Nam, Tân Lập.	Hàm Thuận Nam
223	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Hàm Thắng, Đông Giang, La Dạ, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận, Hồng Sơn, Hàm Liêm.	Hàm Thuận Bắc
224	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Bắc Bình, Hồng Thái, Hải Ninh, Phan Sơn, Sông Lũy, Lương Sơn, Hòa Thắng.	Bắc Bình
225	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Lâm Đồng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Vĩnh Hảo, Liên Hương, Tuy Phong, Phan Rí Cửa.	Tuy Phong
226	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: La Gi, Phước Hội, Tân Hải, Tân Minh, Hàm Tân, Sơn Mỹ.	La Gi, Hàm Tân
227	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Bắc Ruộng, Nghị Đức, Đồng Kho, Tánh Linh, Suối Kiết.	Tánh Linh
228	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Lâm Đồng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Nam Thành, Đức Linh, Hoài Đức, Trà Tân.	Đức Linh
23. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Nghệ An (12 đơn vị)			
229	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Phú, Vinh Lộc, Cửa Lò.	Vinh
230	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Hưng Nguyên, Yên Trung, Hưng Nguyên Nam, Lam	Nghi Lộc, Hưng Nguyên

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Thành, Nghi Lộc, Phúc Lộc, Đông Lộc, Trung Lộc, Thần Lĩnh, Hải Lộc, Văn Kiều.	
231	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Diễn Châu, Đức Châu, Quảng Châu, Hải Châu, Tân Châu, An Châu, Minh Châu, Hùng Châu.	Diễn Châu
232	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Hoàng Mai, Tân Mai, Quỳnh Mai, Quỳnh Lưu, Quỳnh Văn, Quỳnh Anh, Quỳnh Tam, Quỳnh Phú, Quỳnh Sơn, Quỳnh Thắng.	Hoàng Mai, Quỳnh Lưu
233	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Vạn An, Nam Đàn, Đại Huệ, Thiên Nhẫn, Kim Liên, Cát Ngạn, Tam Đồng, Hạnh Lâm, Sơn Lâm, Hoa Quân, Kim Bảng, Bích Hào, Đại Đồng, Xuân Lâm.	Nam Đàn, Thanh Chương
234	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Yên Thành, Quan Thành, Hợp Minh, Vân Tụ, Vân Du, Quang Đồng, Giai Lạc, Bình Minh, Đông Thành.	Yên Thành
235	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Nghệ An	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Đô Lương, Bạch Ngọc, Văn Hiến, Bạch Hà, Thuần Trung, Lương Sơn, Tân Kỳ, Tân Phú, Tân An, Nghĩa Đồng, Giai Xuân, Nghĩa Hành, Tiên Đồng.	Tân Kỳ, Đô Lương
236	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Nghĩa Đàn, Nghĩa Thọ, Nghĩa Lâm, Nghĩa Mai, Nghĩa Hưng, Nghĩa Khánh, Nghĩa Lộc, Thái Hòa, Tây Hiếu, Đông Hiếu.	Nghĩa Đàn, Thái Hòa

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
237	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Anh Sơn, Yên Xuân, Nhân Hòa, Anh Sơn Đông, Vĩnh Tường, Thành Bình Thọ, Con Cuông, Môn Sơn, Mậu Thạch, Cam Phục, Châu Khê, Bình Chuẩn.	Anh Sơn, Con Cuông
238	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Quế Phong, Tiền Phong, Tri Lễ, Mường Quàng, Thông Thụ, Quỳ Châu, Châu Tiến, Hùng Chân, Châu Bình, Quỳ Hợp, Tam Hợp, Châu Lộc, Châu Hồng, Mường Ham, Mường Chọng, Minh Hợp.	Quế Phong, Quỳ Châu, Quỳ Hợp
239	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Nghệ An	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Tam Quang, Tam Thái, Tương Dương, Lượng Minh, Yên Na, Yên Hòa, Nga My, Hữu Khuông, Nhôn Mai.	Tương Dương
240	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Mường Xén, Hữu Kiệm, Nậm Cắn, Chiêu Lưu, Na Loi, Mường Típ, Na Ngoi, Mỹ Lý, Bắc Lý, Keng Đu, Huồi Tụ, Mường Lống.	Kỳ Sơn
24. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Ninh Bình (11 đơn vị)			
241	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Tây Hoa Lư, Hoa Lư, Nam Hoa Lư.	Hoa Lư
242	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Tam Điệp, Yên Sơn, Trung Sơn, Yên Thắng, Yên Mô, Yên Từ, Yên Mạc, Đồng Thái.	Yên Mô, Tam Điệp
243	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Ninh Bình	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Gia Viễn, Đại Hoàng, Gia Hưng, Gia Phong, Gia	Nho Quan, Gia Viễn

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Vân, Gia Trấn, Nho Quan, Gia Lâm, Gia Tường, Phú Sơn, Cúc Phương, Phú Long, Thanh Sơn, Quỳnh Lưu.	
244	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Yên Khánh, Khánh Nhạc, Khánh Thiện, Khánh Hội, Khánh Trung, Đông Hoa Lư, Chất Bình, Kim Sơn, Quang Thiện, Phát Diệm, Lai Thành, Định Hóa, Bình Minh, Kim Đông.	Kim Sơn, Yên Khánh
245	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Liêm Hà, Tân Thanh, Thanh Bình, Thanh Lâm, Thanh Liêm, Hà Nam, Phủ Lý, Phù Vân, Châu Sơn, Liêm Tuyền, Lê Hồ, Nguyễn Úy, Lý Thường Kiệt, Kim Thanh, Tam Chúc, Kim Bảng.	Kim Bảng, Phủ Lý, Thanh Liêm
246	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Duy Tiên, Duy Tân, Đồng Văn, Duy Hà, Tiên Sơn, Nam Lý, Nhân Hà, Trần Thương, Vĩnh Trụ, Bắc Lý, Nam Xang, Lý Nhân, Bình Giang, Bình Sơn, Bình An, Bình Mỹ, Bình Lục.	Bình Lục, Duy Tiên, Lý Nhân
247	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Nam Định, Thiên Trường, Đông A, Mỹ Lộc, Thành Nam, Trường Thi.	thành phố Nam Định
248	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Phong Doanh, Tân Minh, Vũ Dương, Vạn Thắng, Yên Cường, Yên Đồng, Ý Yên, Liên Minh, Vụ Bản, Hiển Khánh, Minh Tân.	Vụ Bản, Ý Yên

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
249	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Vị Khê, Hồng Quang, Ninh Cường, Minh Thái, Quang Hưng, Trực Ninh, Cát Thành, Ninh Giang, Cổ Lễ, Nam Hồng, Nam Ninh, Nam Đồng, Nam Minh, Nam Trực.	Trực Ninh, Nam Trực
250	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Xuân Trường, Xuân Hưng, Xuân Giang, Xuân Hồng, Giao Minh, Giao Hòa, Giao Thủy, Giao Phúc, Giao Hưng, Giao Bình, Giao Ninh.	Giao Thủy, Xuân Trường
251	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Hải Hậu, Hải Anh, Hải Tiến, Hải Hưng, Hải An, Hải Quang, Hải Xuân, Hải Thịnh, Đồng Thịnh, Nghĩa Hưng, Nghĩa Sơn, Hồng Phong, Quỹ Nhất, Nghĩa Lâm, Rạng Đông.	Nghĩa Hưng, Hải Hậu
25. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Phú Thọ (17 đơn vị)			
252	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Việt Trì, Nông Trang, Thanh Miếu, Vân Phú, Hy Cương.	Việt Trì
253	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Lâm Thao, Xuân Lũng, Phùng Nguyên, Bản Nguyên, Phong Châu, Phú Thọ, Âu Cơ.	thị xã Phú Thọ, Lâm Thao
254	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Phù Ninh, Dân Chủ, Phú Mỹ, Trạm Thản, Bình Phú, Thanh Ba, Quảng Yên, Hoàng Cương, Đông Thành, Chí Tiên, Liên Minh.	Thanh Ba, Phù Ninh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
255	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Tam Nông, Thọ Văn, Vạn Xuân, Hiền Quan, Thanh Thủy, Đào Xá, Tu Vũ.	Thanh Thủy, Tam Nông
256	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Đoan Hùng, Tây Cốc, Chân Mộng, Chí Đám, Bằng Luân, Hạ Hòa, Đan Thượng, Yên Kỳ, Vĩnh Chân, Văn Lang, Hiền Lương.	Hạ Hòa, Đoan Hùng
257	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Yên Lập, Thượng Long, Sơn Lương, Xuân Viên, Minh Hòa, Trung Sơn, Vân Bán, Tiên Lương, Đồng Lương, Hùng Việt, Phú Khê, Cẩm Khê.	Yên Lập, Cẩm Khê
258	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Thanh Sơn, Võ Miếu, Văn Miếu, Cự Đồng, Hương Cần, Yên Sơn, Khả Cửu, Tân Sơn, Minh Đài, Lai Đồng, Thu Cúc, Xuân Đài, Long Cốc.	Thanh Sơn, Tân Sơn
259	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Bình Xuyên, Xuân Lãng, Bình Nguyên, Bình Tuyền, Phúc Yên, Xuân Hòa.	Bình Xuyên, Phúc Yên
260	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Vĩnh Phúc, Vĩnh Yên, Tam Dương Bắc, Hoàng An, Hội Thịnh, Tam Dương, Đạo Trù, Đại Đình, Tam Đảo.	thành phố Vĩnh Yên, Tam Đảo, Tam Dương
261	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Vĩnh Tường, Thổ Tang, Vĩnh Hưng, Vĩnh An, Vĩnh Phú, Vĩnh Thành, Yên Lạc, Tề Lỗ, Liên Châu, Tam Hồng, Nguyệt Đức.	Vĩnh Tường, Yên Lạc

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
262	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Tam Sơn, Sông Lô, Hải Lựu, Yên Lãng, Lập Thạch, Tiên Lữ, Thái Hòa, Liên Hòa, Hợp Lý, Sơn Đông.	Sông Lô, Lập Thạch
263	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Thống Nhất, Tân Hòa, Kỳ Sơn, Hòa Bình, Thịnh Minh, Thung Nai, Mường Thàng, Cao Phong.	thành phố Hòa Bình, Cao Phong
264	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Kim Bôi, Mường Động, Dũng Tiến, Hợp Kim, Nật Sơn, Lương Sơn, Cao Dương, Liên Sơn.	Kim Bôi, Lương Sơn
265	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Phú Thọ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Đà Bắc, Cao Sơn, Đức Nhàn, Quy Đức, Tân Pheo, Tiền Phong.	Đà Bắc
266	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Lạc Sơn, Mường Vang, Đại Đồng, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, Quyết Thắng, Thượng Cốc, Yên Phú, Tân Lạc, Mường Bi, Mường Hoa, Toàn Thắng, Vân Sơn.	Lạc Sơn, Tân Lạc
267	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Mai Châu, Bao La, Mai Hạ, Pà Cò, Tân Mai.	Mai Châu
268	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Phú Thọ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Lạc Thủy, An Bình, An Nghĩa, Yên Thủy, Lạc Lương, Yên Trị.	Lạc Thủy, Yên Thủy
26. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Quảng Ngãi (11 đơn vị)			
269	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Lý Sơn, Nghĩa Lộ, Cẩm Thành, An Phú, Trương Quang Trọng, Tịnh Khê.	thành phố Quảng Ngãi, Lý Sơn

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
270	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Tây Trà, Thanh Bồng, Cà Đam, Tây Trà Bồng.	Trà Bồng, Bình Sơn
271	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Sơn Tây Hạ, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây, Sơn Kỳ, Sơn Thủy, Sơn Hà, Sơn Linh, Sơn Hạ, Thọ Phong, Sơn Tịnh, Ba Gia, Trường Giang.	Sơn Tây, Sơn Hà, Sơn Tịnh
272	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong, Trà Giang, Nghĩa Giang, Vệ Giang, Tư Nghĩa.	Tư Nghĩa, Mộ Đức
273	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Sơn Mai, Minh Long, Phước Giang, Thiện Tín, Đình Cương, Nghĩa Hành.	Minh Long, Nghĩa Hành
274	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Ba Xa, Đặng Thùy Trâm, Ba Động, Ba Vinh, Ba Tơ, Ba Dinh, Ba Tô, Ba Vì, Sa Huỳnh, Khánh Cường, Đức Phổ, Nguyễn Nghiêm, Trà Câu.	Ba Tơ, Đức Phổ
275	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Kon Tum, Đăk Cấm, Đăk Bla, Ngọk Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa.	thành phố Kon Tum
276	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Ngãi	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Ia Tơi, Rờ Kơi, Mô Rai, Ia Đal.	Ia H'Drai, Sa Thầy

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
277	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Ngọk Réo, Đăk Hà, Ngọk Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Măng Ri.	Đăk Hà, Đăk Tô, Tu Mơ Rông
278	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plông.	Kon Rẫy, Kon Plông
279	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Quảng Ngãi	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Đăk Long, Đăk Môn, Đăk Pék, Đăk Plô, Ngọc Linh, Xốp, Dục Nông, Sa Loong, Bờ Y.	Đăk Glei, Ngọc Hồi
27. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Quảng Ninh (06 đơn vị)			
280	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Tuần Châu, Việt Hưng, Bãi Cháy, Hà Tu, Hà Lầm, Cao Xanh, Hồng Gai, Hạ Long, Hoành Bồ, Quảng La, Thống Nhất.	Hạ Long
281	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Yên Tử, Vàng Danh, Uông Bí, Đông Mai, Hiệp Hòa, Quảng Yên, Hà An, Phong Cốc, Liên Hòa.	Uông Bí, Quảng Yên
282	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Cô Tô, Vân Đồn, Mông Dương, Quang Hanh, Cẩm Phả, Cửa Ông, Hải Hòa.	Cô Tô, Cẩm Phả, Vân Đồn
283	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Hoành Mô, Lục Hồn, Bình Liêu, Đầm Hà, Quảng Tân, Ba Chẽ, Kỳ Thượng, Lương Minh, Hải Lạng, Đông Ngũ, Điền Xá, Tiên Yên.	Ba Chẽ, Tiên Yên, Bình Liêu, Đầm Hà

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
284	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: An Sinh, Đông Triều, Bình Khê, Mạo Khê, Hoàng Quế.	Đông Triều
285	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Quảng Hà, Đường Hoa, Quảng Đức, Hải Sơn, Hải Ninh, Vĩnh Thực, Móng Cái 1, Móng Cái 2, Móng Cái 3, Cái Chiên.	Hải Hà, Móng Cái
28. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Quảng Trị (08 đơn vị)			
286	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Nam Trạch, Bố Trạch, Hoàn Lão, Đông Trạch, Bắc Trạch, Phong Nha, Thượng Trạch, Đồng Sơn, Đồng Thuận, Đồng Hới.	Bố Trạch, Đồng Hới
287	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Dân Hóa, Kim Điền, Kim Phú, Minh Hóa, Tân Thành, Tuyên Lâm, Tuyên Sơn, Đồng Lê, Tuyên Phú, Tuyên Bình, Tuyên Hóa.	Minh Hóa, Tuyên Hóa
288	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Trị	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Nam Gianh, Nam Ba Đồn, Ba Đồn, Bắc Gianh, Tân Gianh, Trung Thuần, Quảng Trạch, Hòa Trạch, Phú Trạch.	Quảng Trạch, Ba Đồn
289	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Quảng Ninh, Ninh Châu, Trường Ninh, Trường Sơn, Lệ Thủy, Cam Hồng, Sen Ngư, Tân Mỹ, Trường Phú, Lệ Ninh, Kim Ngân.	Quảng Ninh, Lệ Thủy
290	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Cam Lộ, Hiếu Giang, Đông Hà, Nam Đông Hà.	Cam Lộ, Đông Hà
291	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Nam Hải Lăng,	thị xã Quảng Trị, Triệu Phong,

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Vĩnh Định, Hải Lăng, Mỹ Thủy, Diên Sanh, Nam Cửa Việt, Triệu Cơ, Triệu Bình, Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị.	Hải Lăng
292	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Hướng Hiệp, Ba Lòng, Đakrông, Tà Rụt, La Lay, A Dơi, Lìa, Lao Bảo, Tân Lập, Khe Sanh, Hướng Phùng, Hướng Lập.	Hướng Hóa, Đakrông
293	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Cồn Cỏ, Bến Hải, Gio Linh, Cửa Việt, Cồn Tiên, Bến Quan, Vĩnh Thủy, Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng, Vĩnh Linh.	Vĩnh Linh, Gio Linh, Cồn Cỏ
29. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Sơn La (06 đơn vị)			
294	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Sơn La	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Tô Hiệu, Chiềng An, Chiềng Cơi, Chiềng Sinh, Mường La, Chiềng Lao, Mường Bú, Chiềng Hoa, Ngọc Chiến.	thành phố Sơn La, Mường La
295	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Quỳnh Nhai, Mường Chiên, Mường Giôn, Mường Sại, Thuận Châu, Chiềng La, Nậm Lầu, Muổi Nọi, Mường Khiêng, Co Mạ, Bình Thuận, Mường É, Long Hẹ, Mường Bám.	Quỳnh Nhai, Thuận Châu
296	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Bó Sinh, Chiềng Khương, Mường Hung, Chiềng Khoong, Mường Lầm, Nậm Ty, Sông Mã, Huổi Một, Chiềng Sơ, Sốp Cộp, Púng Bánh, Mường Lạn, Mường Lèo.	Sông Mã, Sốp Cộp
297	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Yên Châu, Chiềng Hặc, Lóng Phiêng, Yên Sơn, Phiêng Khoài, Chiềng Mai, Mai Sơn, Phiêng	Mai Sơn, Yên Châu

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Pằn, Chiềng Mung, Phiêng Cằm, Mường Chanh, Tà Hộc, Chiềng Sung.	
298	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Bắc Yên, Tà Xùa, Tạ Khoa, Xím Vàng, Pắc Ngà, Chiềng Sại, Phù Yên, Gia Phù, Tường Hạ, Mường Cơi, Mường Bang, Tân Phong, Kim Bon, Suối Tọ.	Bắc Yên, Phù Yên
299	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Mộc Châu, Mộc Sơn, Vân Sơn, Thảo Nguyên, Đoàn Kết, Lóng Sập, Chiềng Sơn, Tân Yên, Vân Hồ, Song Khủa, Tô Múa, Xuân Nha.	Mộc Châu, Vân Hồ
30. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Tây Ninh (12 đơn vị)			
300	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Thủ Thừa, Mỹ An, Mỹ Thạnh, Tân Long, Long An, Tân An, Khánh Hậu.	Thủ Thừa, Tân An
301	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Hậu Thạnh, Nhơn Hòa Lập, Nhơn Ninh, Tân Thạnh, Bình Thành, Thạnh Phước, Thạnh Hóa, Tân Tây, Mỹ Quý, Đông Thành, Đức Huệ.	Tân Thạnh, Thạnh Hóa, Đức Huệ
302	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: An Ninh, Hiệp Hòa, Hậu Nghĩa, Hòa Khánh, Đức Lập, Mỹ Hạnh, Đức Hòa.	Đức Hòa
303	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Thạnh Lợi, Bình Đức, Lương Hòa, Bến Lức, Mỹ Yên.	Bến Lức
304	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Vàm Cỏ, Tân Trụ, Nhựt Tảo, Thuận Mỹ, An Lục Long, Tầm Vu, Vĩnh Công.	Châu Thành (Long An), Tân Trụ

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
305	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Long Cang, Rạch Kiến, Mỹ Lệ, Tân Lân, Cần Đước, Long Hựu.	Cần Đước
306	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tây Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Phước Lý, Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Phước Vĩnh Tây, Tân Tập.	Cần Giuộc
307	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tây Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Kiến Tường, Bình Hòa, Mộc Hóa.	Kiến Tường, Mộc Hóa
308	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Khánh Hưng, Vĩnh Hưng, Tuyên Bình, Vĩnh Châu, Tân Hưng, Vĩnh Thạnh, Hưng Điền.	Tân Hưng, Vĩnh Hưng
309	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Hảo Đước, Châu Thành, Ninh Điền, Hòa Hội, Phước Vinh, Thanh Điền, Hòa Thành, Long Hoa, Bình Minh, Tân Ninh.	Châu Thành (Tây Ninh), thành phố Tây Ninh, Hòa Thành
310	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Trà Vong, Thạnh Bình, Tân Biên, Tân Lập, Tân Hòa, Tân Thành, Tân Hội, Tân Phú, Tân Châu, Tân Đông, Dương Minh Châu, Cầu Khởi, Lộc Ninh, Truông Mít, Ninh Thạnh.	Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu
311	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Trảng Bàng, An Tịnh, Gò Dầu, Gia Lộc, Hưng Thuận, Phước Chỉ, Thạnh Đức, Phước Thạnh, Long Chữ, Long Thuận, Bến Cầu.	Gò Dầu, Bến Cầu, Trảng Bàng
31. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Thái Nguyên (09 đơn vị)			
312	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Tân Khánh, Kha Sơn, Điềm Thụy, Tân Thành, Phú	thành phố Thái Nguyên, Phú Bình

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Bình, Tân Cương, Quan Triều, Quyết Thắng, Gia Sàng, Tích Lương, Linh Sơn, Phan Đình Phùng.	
313	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Phổ Yên, Vạn Xuân, Trung Thành, Phúc Thuận, Thành Công, Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang.	Sông Công, Phổ Yên
314	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Đại Từ, Đức Lương, Phú Thịnh, La Bằng, Phú Lạc, An Khánh, Quân Chu, Vạn Phú, Phú Xuyên, Đại Phúc.	Đại Từ
315	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Phú Lương, Vô Tranh, Yên Trạch, Hợp Thành, Định Hóa, Bình Yên, Trung Hội, Phượng Tiến, Phú Đình, Bình Thành, Kim Phượng, Lam Vỹ.	Định Hóa, Phú Lương
316	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Đồng Hỷ, Quang Sơn, Trại Cau, Nam Hòa, Văn Hán, Văn Lăng, Võ Nhai, Dân Tiến, Nghinh Tường, Thần Sa, La Hiên, Tràng Xá, Sảng Mộc.	Đồng Hỷ, Võ Nhai
317	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Tân Kỳ, Thanh Mai, Thanh Thịnh, Chợ Mới, Bắc Kạn, Đức Xuân, Yên Bình.	thành phố Bắc Kạn, Chợ Mới
318	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Phong Quang, Bạch Thông, Vĩnh Thông, Cẩm Giàng, Phủ Thông, Nghĩa Tá, Yên Phong, Chợ Đồn, Yên Thịnh, Quảng Bạch, Nam Cường.	Chợ Đồn, Bạch Thông

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
319	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Hiệp Lực, Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Vân, Văn Lang, Cường Lợi, Na Rì, Trần Phú, Côn Minh, Xuân Dương, Thượng Quan.	Ngân Sơn, Na Rì
320	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Bằng Thành, Nghiên Loan, Cao Minh, Ba Bể, Chợ Rã, Phúc Lộc, Thượng Minh, Đồng Phúc.	Pác Nặm, Ba Bể
32. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Thanh Hóa (13 đơn vị)			
321	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang, Đông Sơn, Đông Tiến, Hàm Rồng, Nguyệt Viên.	thành phố Thanh Hóa
322	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Quảng Ninh, Quảng Bình, Tiên Trang, Quảng Chính, Nông Cống, Thắng Lợi, Trung Chính, Trường Văn, Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Công Chính.	Quảng Xương, Nông Cống
323	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Triệu Sơn, Thọ Bình, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Hợp Tiến, An Nông, Tân Ninh, Đồng Tiến.	Thiệu Hóa, Triệu Sơn
324	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Hoằng Hóa, Hoằng Tiến, Hoằng Thanh, Hoằng Lộc, Hoằng Châu, Hoằng Sơn, Hoằng Phú, Hoằng Giang.	Hoằng Hóa, Sầm Sơn
325	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Triệu Lộc, Đông Thành, Hậu Lộc, Hoa Lộc, Vạn	Nga Sơn, Hậu Lộc

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Lộc, Nga Sơn, Nga Thắng, Hồ Vương, Tân Tiến, Nga An, Ba Đình.	
326	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Lĩnh Toại, Hoạt Giang, Hà Long, Tống Sơn, Hà Trung, Quang Trung, Bỉm Sơn.	Hà Trung, Bỉm Sơn
327	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Vĩnh Lộc, Tây Đô, Biện Thượng, Kim Tân, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thành Vinh, Thạch Quảng.	Thạch Thành, Vĩnh Lộc
328	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Yên Định, Yên Trường, Yên Phú, Quý Lộc, Yên Ninh, Định Tân, Định Hòa, Thọ Xuân, Thọ Long, Xuân Hòa, Sao Vàng, Lam Sơn, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập.	Yên Định, Thọ Xuân
329	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Mậu Lâm, Như Thanh, Yên Thọ, Thanh Kỳ, Trường Lâm, Các Sơn, Nghi Sơn, Trúc Lâm, Hải Bình, Đào Duy Từ, Tĩnh Gia, Hải Lĩnh, Tân Dân, Ngọc Sơn, Xuân Thái, Xuân Du.	Như Thanh, Nghi Sơn
330	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa	Đối với 21 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Như Xuân, Thượng Ninh, Xuân Bình, Hóa Quỳ, Thanh Quân, Thanh Phong, Xuân Chinh, Thắng Lộc, Tân Thành, Luận Thành, Thường Xuân, Kiên Thọ, Nguyệt Ấn, Minh Sơn, Ngọc Liên, Thạch Lập, Ngọc Lặc, Bát Mọt, Lương Sơn, Yên Nhân, Vạn Xuân.	Như Xuân, Thường Xuân, Ngọc Lặc
331	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ, Linh Sơn, Đồng	Quan Sơn, Lang Chánh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Lương, Văn Phú, Giao An, Yên Khương, Yên Thắng, Tam Thanh, Sơn Thủy, Sơn Điện, Na Mèo, Mường Mìn.	
332	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Cẩm Tân, Cẩm Vân, Cẩm Tú, Cẩm Thủy, Cẩm Thạch, Quý Lương, Điền Quang, Điền Lư, Pù Luông, Cổ Lũng, Bá Thước, Thiết Ống, Văn Nho.	Bá Thước, Cẩm Thủy
333	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Mường Lát, Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phủ, Hiền Kiệt, Phú Lệ, Trung Thành, Trung Sơn, Phú Xuân, Trung Lý, Tam Chung, Quang Chiểu, Pù Nhi, Nhi Sơn, Mường Lý, Mường Chanh.	Mường Lát, Quan Hóa
33. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Tuyên Quang (08 đơn vị)			
334	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang	Đối với 24 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Hùng Lợi, Trung Sơn, Thái Bình, Tân Long, Xuân Vân, Lực Hành, Yên Sơn, Nhữ Khê, Kiến Thiết, Tân Trào, Minh Thanh, Sơn Dương, Bình Ca, Tân Thanh, Sơn Thủy, Phú Lương, Trường Sinh, Hồng Sơn, Đông Thọ, Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến, An Tường, Bình Thuận.	thành phố Tuyên Quang, Yên Sơn, Sơn Dương
335	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang	Đối với 18 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Tân Mỹ, Yên Lập, Tân An, Chiêm Hóa, Hòa An, Kiên Đài, Tri Phú, Kim Bình, Yên Nguyên, Trung Hà, Yên Phú, Bạch Xa, Phù Lưu, Hàm Yên, Bình Xa, Thái Sơn, Thái Hòa, Hùng Đức.	Hàm Yên, Chiêm Hóa
336	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Thượng Lâm, Lâm Bình, Minh Quang, Bình An, Côn	Lâm Bình, Na Hang

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
		Lôn, Yên Hoa, Thượng Nông, Hồng Thái, Nà Hang.	
337	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Cao Bồ, Thượng Sơn, Việt Lâm, Vị Xuyên, Bạch Ngọc, Linh Hồ, Phú Linh, Tùng Bá, Thuận Hòa, Minh Tân, Thanh Thủy, Lao Chải, Hà Giang 2, Hà Giang 1, Ngọc Đường.	thành phố Hà Giang, Vị Xuyên
338	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Tiên Nguyên, Tân Trịnh, Quang Bình, Yên Thành, Bằng Lang, Xuân Giang, Tiên Yên, Đồng Yên, Vĩnh Tuy, Hùng An, Bắc Quang, Bằng Hành, Liên Hiệp, Đồng Tâm, Tân Quang.	Bắc Quang, Quang Bình
339	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Khuôn Lùng, Quảng Nguyên, Trung Thịnh, Nấm Dẩn, Pà Vầy Sủ, Xín Mần, Pờ Ly Ngài, Bản Máy, Thàng Tín, Hoàng Su Phì, Tân Tiến, Nậm Dịch, Hồ Thầu, Thông Nguyên.	Hoàng Su Phì, Xín Mần
340	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Minh Ngọc, Minh Sơn, Giáp Trung, Bắc Mê, Đường Hồng, Yên Cường, Tùng Vài, Quản Bạ, Nghĩa Thuận, Cán Tỷ, Lùng Tám, Bạch Đích.	Bắc Mê, Quản Bạ
341	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Đường Thượng, Du Già, Ngọc Long, Mậu Duệ, Yên Minh, Thắng Mố, Tát Ngà, Niêm Sơn, Khâu Vai, Mèo Vạc, Sơn Vĩ, Sủng Máng, Lũng Phìn, Phố Bảng, Sà Phìn, Đồng Văn, Lũng Cú.	Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
34. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Vĩnh Long (14 đơn vị)			
342	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tân Ngãi, Tân Hạnh, Phước Hậu, Long Châu, Thanh Đức, Phú Quới, Long Hồ, An Bình.	thành phố Vĩnh Long, Long Hồ
343	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Cái Ngang, Song Phú, Ngãi Tứ, Tam Bình, Hòa Hiệp, Bình Phước, Nhơn Phú, Tân Long Hội, Cái Nhum.	Tam Bình, Mang Thít
344	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Đông Thành, Cái Vồn, Bình Minh, Mỹ Thuận, Tân Lược, Tân Quới.	Bình Tân, Bình Minh
345	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Quới Thiện, Trung Thành, Trung Ngãi, Quới An, Trung Hiệp, Hiếu Phụng, Hiếu Thành, Lục Sĩ Thành, Trà Ôn, Trà Côn, Vĩnh Xuân, Hòa Bình.	Trà Ôn, Vũng Liêm
346	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tân Phú, Tiên Thủy, Giao Long, Phú Túc, Phú Tân, Sơn Đông, Bến Tre, Phú Khương, An Hội.	Châu Thành (Bến Tre), Bến Tre
347	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Nhuận Phú Tân, Tân Thành Bình, Phước Mỹ Trung, Hưng Khánh Trung, Vĩnh Thành, Chợ Lách, Phú Phụng.	Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc
348	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Lương Hòa, Châu Hòa, Lương Phú, Phước Long, Tân Hào, Giồng Trôm, Hưng Nhượng.	Giồng Trôm

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Viện kiểm sát nhân dân khu vực kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện sau đây
349	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Phú Thuận, Châu Hưng, Lộc Thuận, Thạnh Trị, Bình Đại, Thạnh Phước, Thới Thuận, An Hiệp, An Ngãi Trung, Mỹ Chánh Hòa, Tân Xuân, Ba Tri, Bảo Thạnh, Tân Thủy.	Ba Tri, Bình Đại
350	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Thạnh Phong, Thạnh Hải, An Qui, Thạnh Phú, Quới Điền, Đại Điền, Hương Mỹ, An Định, Thành Thới, Mỏ Cày, Đồng Khởi.	Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú
351	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Long Hòa, Hòa Minh, Hưng Mỹ, Châu Thành, Song Lộc, Hòa Thuận, Nguyệt Hóa, Trà Vinh, Long Đức.	thành phố Trà Vinh, Châu Thành (Trà Vinh)
352	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: An Trường, Tân An, Càng Long, Nhị Long, Bình Phú	Càng Long
353	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tập Ngãi, Tiểu Cần, Hùng Hòa, Tân Hòa, Tam Ngãi, An Phú Tân, Phong Thạnh, Cầu Kè.	Tiểu Cần, Cầu Kè
354	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Mỹ Long, Vinh Kim, Cầu Ngang, Nhị Trường, Hiệp Mỹ, Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Hàm Giang, Trà Cú, Long Hiệp, Tập Sơn.	Trà Cú, Cầu Ngang
355	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Ngũ Lạc, Đôn Châu, Long Vĩnh, Đông Hải, Long Thành, Long Hữu, Trường Long Hòa, Duyên Hải.	thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải